

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QL
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2022
V/v Lhôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QL, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiệm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đậu Cao Nhu
2. Bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện QL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/6/2022 về “Lhôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *N đơn:* Chị Trần Thị Ly, sinh năm 1999. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm Phú Tiến, xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1997. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm Đông Xuân, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án N đơn chị Trần Thị Ltrình bày: Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Thắng ngày 26/02/2018. Sau khi kết hôn được 06 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. N nhân do anh N thường xuyên rượu chè, lô đề, uống say thì về nhà chửi bới xúc phạm chị, không quan tâm đến vợ con khi chị vừa mới sinh xong. Hai bên gia đình đã khuyên bàn nhưng anh N vẫn không thay đổi được. Vợ chồng đã sống Lthân được gần 2 năm nay. Nay không còn tình cảm gì với anh Nguyễn nữa, chị Lyêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được L ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con, vợ chồng có 01 chung là Nguyễn Thị Hải Yến, sinh ngày

05/01/2019. Lhôn chị có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Văn N nhưng anh N không đến Tòa án làm việc, không viết bản tự khai gửi Tòa án.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Thắng: Anh Nguyễn Văn N đang sinh sống tại xã Quỳnh Thắng. Chị L và anh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Thắng ngày 26/02/2018. Chị L và anh N có 01 con chung là Nguyễn Thị Hải Yến đăng ký khai sinh tại xã Quỳnh Thắng. Về N nhân mâu thuẫn vợ chồng chính quyền địa phương không biết, vì không quan hòa giải tại xã. Nay chị Lyêu cầu giải quyết Lhôn, nuôi con thì đề nghị giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. N đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Bị đơn không thực hiện theo giấy báo của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn. Xử cho chị L được Lhôn với anh N. Giao con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 05/01/2019 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N vì chị L chưa yêu cầu. Anh N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Tài sản chung không xem xét. N đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Nguyễn Văn N cư trú tại Xóm Đông Hồng, xã Quỳnh Thắng, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị L và anh N tuân thủ các thủ tục, điều

kiện kết hôn do luật định nên hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, N nhân theo chị Ldo anh N hay uống rượu, boe bê không quan tâm vợ con. Vợ chồng đã sống Lthân không hỏi han quan tâm nhau, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng. Qua phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ anh N đều vắng mặt, chị Lkiên quyết xin Lhôn, cho thấy tình cảm hai bên đã không còn, anh N không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, xác định mâu thuẫn giữa chị Lvà anh N đã trầm trọng không thể khắc phục, việc đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình là không thể, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận xử cho chị Lđược Lhôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Chị Lvà anh N có 01 con chung. Hiện tại con chung đang sống cùng chị Ly, khỏe mạnh phát triển bình thường. Lhôn, chị Lcó nguyện vọng được nuôi con. Cháu Yên hiện tại đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị Lcũng có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Thị Hải Yên, sinh ngày 05/01/2019 cho chị Ltrực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N vì chị Lkhông yêu cầu. Anh N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: N đơn phải chịu án phí Lhôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn chị Trần Thị Ly.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Lđược Lhôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Hải Yên, sinh ngày 05/01/2019 cho chị Lđược trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N vì chị Lkhông yêu cầu.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm cản trở.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

3. Về tài sản: Không giải quyết.

4. Về án phí : Chị Trần Thị Lphải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Lhôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0007869 ngày 16 tháng 6 năm 2022.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện QL;
- CCTHADS huyện QL;
- UBND xã Q. Thắng (NĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm

